

Truyền thông xã hội và sự tác động của nó đến đào tạo, bồi dưỡng báo chí ở Việt Nam

Ngày nhận bài: 25/05/2022 | Ngày phản biện: 25/05/2022 | Ngày xuất bản: 01/06/2022

Tác giả: Trần Thị Thu Hiền (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: (LLCT&TT) Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ truyền thông đã trở thành xu thế phát triển tất yếu của báo chí hiện đại. Trong bối cảnh đó, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhà báo đa năng là công việc hết sức cần thiết và cấp bách hơn bao giờ hết. Điều đó đòi hỏi cơ sở đào tạo phải có trang thiết bị như một toà soạn thu nhỏ, một đài phát thanh, một đài truyền hình, và một tờ báo trực tuyến cho sinh viên tác nghiệp. Đồng thời, các cơ sở đào tạo này phải có đội ngũ cán bộ giảng dạy tinh thông nghề nghiệp và phải có những phương pháp hiện đại để hướng dẫn cho sinh viên làm báo thích ứng với các phương tiện truyền thông xã hội.

1. Truyền thông xã hội

Truyền thông xã hội được hiểu tốt nhất như là một nhóm các kiểu mới của truyền thông trực tuyến, bao gồm các đặc điểm sau:

Sự tham gia - truyền thông xã hội khuyến khích đóng góp và phản hồi từ tất cả những ai quan tâm. Nó làm mờ ranh giới giữa truyền thông và khán giả.

Tính mở - hầu hết các dịch vụ truyền thông xã hội cho phép nhận thông tin phản hồi và tham gia của người sử dụng, do vậy khuyến khích việc bỏ phiếu, nêu ý kiến và chia sẻ thông tin. Rất ít khi có các rào cản đối với việc tiếp cận và sử dụng nội dung - nội dung được bảo vệ bằng mật khẩu hầu như rất hiếm thấy.

Tính "hội thoại" - trong khi các loại hình truyền thông truyền thống thường mang tính "quảng bá" (nội dung được truyền tải đến khán giả) thì truyền thông xã hội lại mang tính hai chiều.

Tính cộng đồng - truyền thông xã hội cho phép hình thành các cộng đồng một cách nhanh chóng và giao tiếp giữa các thành viên trong cộng đồng một cách hiệu quả. Các cộng đồng chia sẻ mối quan tâm chung, chẳng hạn như tình yêu đối với nhiếp ảnh, một vấn đề chính trị hay một chương trình truyền hình yêu thích.

Tính kết nối - hầu hết các loại truyền thông xã hội phát triển mạnh nhờ tính kết nối của chúng, cụ thể là việc liên kết đến các trang web, tài nguyên và con người khác⁽¹⁾.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra ít nhất 7 hình thức của truyền thông xã hội: Các trang web mạng xã hội; Blog; Wiki; Podcast; Diễn đàn; Cộng đồng nội dung; Tiểu blog.

Trang web mạng xã hội (SNS) là từ viết tắt của Social Networking Service, các dịch vụ trên nền web là phương tiện trực tuyến để tạo mối quan hệ với những người khác có cùng sở thích, văn hóa, hoàn cảnh hoặc một mối quan hệ thực sự. Người dùng dịch vụ mạng xã hội tạo một hồ sơ với thông tin cá nhân, hình ảnh,... và có những kết nối với các hồ sơ khác. Những người dùng này sử dụng kết nối của họ để phát triển mối quan hệ thông qua chia sẻ, gửi email, tin nhắn và các bình luận. Các dịch vụ mạng xã hội cũng có thể được gọi là "Social Networking Site – trang mạng xã hội" hay đơn giản là "Social Media - phương tiện truyền thông xã hội" như Facebook, Instagram, Twitter, Pinterest,...

Các trang web SNS cho phép "đại diện kỹ thuật số cho các kết nối của chúng ta với người dùng khác - có nghĩa là chúng ta có thể sử dụng các trang web này để mô hình mạng các mối quan hệ xã hội của chúng ta bằng cách yêu cầu và chấp nhận "bạn bè" hay "các mối liên lạc"⁽²⁾. Tính đến thời điểm hiện nay thì Facebook và Renren là những SNS hàng đầu. Điểm thu hút chính của Facebook có thể là việc làm xuất hiện "trở lại sự giao tiếp thông tin giữa những người láng giềng" trong một xã hội thông tin toàn cầu.

Mô hình kinh doanh SNS dựa trên quảng cáo trực tuyến, thông qua quảng cáo được nhắm mục tiêu sử dụng thông tin cá nhân, thói quen tìm kiếm, vị trí hoặc dữ liệu khác của cá nhân hoặc bằng cách bán thông tin cá nhân cho bên thứ ba. Sự phát triển của các công nghệ di động, như điện thoại thông minh và máy tính bảng, đã giúp tăng trưởng việc chấp nhận và sử dụng SNS.

Blog, viết tắt của "web logs" (nhật ký trên web), là các trang web "chứa đựng những kinh nghiệm, quan sát, ý kiến v.v.. mang tính cá nhân của tác giả hay một nhóm tác giả và thường có các hình ảnh và liên kết đến các trang web khác"⁽³⁾. Blog cung cấp cho mọi người cơ hội để đưa ra quan điểm riêng của mình cho cả thế giới đọc và nhận các ý kiến phản hồi. Có ba loại blog cơ bản: (1) blog cá nhân - nơi các blogger kể lại cuộc sống thực của mình; (2) blog lọc - nơi mà các blogger sàng lọc các trang web cho người đọc; và (3) blog theo chủ đề⁽⁴⁾.

Hầu hết mọi người biết wiki vì Wikipedia. Wikipedia mang lại cho wiki những thứ giống như Facebook mang lại cho mạng xã hội. Một wiki "là một phần của phần mềm máy chủ, cho phép người dùng tự do tạo lập và chỉnh sửa nội dung trang web sử dụng bất kỳ trình duyệt Web nào"⁽⁵⁾. Đây là nền tảng mà Wikipedia sử dụng bởi "Một cộng tác chỉnh sửa, đa ngôn ngữ, bách khoa toàn thư miễn phí Internet"⁽⁶⁾.

Wikipedia được hợp viết bởi các tình nguyện viên trên khắp thế giới! Sự khai thác khổng lồ này đã được thực hiện theo các nguyên tắc cơ bản tại trung tâm của tất cả các wiki, bao gồm: (1) Mở và chỉnh sửa ngay lập tức; (2) Ghi lại toàn bộ chỉnh sửa; (3) Cú pháp chỉnh sửa đặc biệt được coi là dễ học hơn đáng kể so với HTML; (4) Các trang liên kết - tất cả các trang trên Wikipedia được liên kết đến các trang Wikipedia khác để tạo thành một mạng lưới siêu văn bản hoặc các trang liên kết với nhau; (5) Nội dung đa phương tiện; (6) Các tiêu chuẩn nội dung - Wikipedia không lấy tất cả mọi thứ; tất cả các bài viết phải là bách khoa, trung lập, và kiểm chứng được; (7) Nội dung đưa ra thảo luận - mỗi trang wiki và bài viết đều kèm theo thảo luận liên quan hoặc trang thảo luận. Những biên tập viên quan tâm có thể thảo luận về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến bài viết; (8) Những cải tiến tăng lên của các bài viết; (9) Hợp tác ra quyết định; (10) Cộng đồng - Một cộng đồng tình nguyện viên phức hợp và tận tụy đằng sau Wikipedia, phát triển nội dung, chính sách và thực tiễn; (11) Nội dung đa ngôn ngữ - các bài viết không chỉ bằng tiếng Anh; (12) Hoàn toàn tự do - hoàn toàn không mất phí tổn nào để tiếp cận nội dung trên Wikipedia⁽⁷⁾.

Hay nói cách khác "wiki là loại trang mạng cho phép một số hoặc tất cả những người xem trang mạng được quyền thêm, xóa, thay đổi các trang và nội dung một cách rất nhanh chóng và dễ dàng".

Podcast là “một loại phương tiện truyền thông kỹ thuật số bao gồm một loạt các hình thức như đài phát thanh, video, PDF, hoặc các tập tin ePub đăng ký và tải về thông qua việc cung cấp thông tin trang web và truyền trực tuyến tới một máy tính hoặc thiết bị di động”⁽⁸⁾ Podcasting cho phép một cá nhân có khả năng thiết lập đài phát thanh của riêng mình. Nó được coi là một “công nghệ đột phá” vì nó “cho phép dùng những cách thức mới và khác nhau để làm những nhiệm vụ quen thuộc và trong quá trình này, nó có thể đe dọa ngành công nghiệp truyền thống”⁽⁹⁾.

Diễn đàn là “các trang web thảo luận trực tuyến, nơi mọi người có thể duy trì cuộc hội thoại dưới hình thức đăng các tin nhắn”⁽¹⁰⁾. Đó là “sự phân cấp hoặc hình cây giống như trong cấu trúc: một diễn đàn có thể chứa một số chuyên mục con, mỗi chuyên mục trong số đó có thể có một số chủ đề”. Các diễn đàn có nguồn gốc từ các kết nối từ xa với hệ thống các bảng thông báo của những năm 1970. Nhưng nó là một hình thức truyền thông xã hội bởi vì, từ góc độ công nghệ, diễn đàn “là các ứng dụng web quản lý các nội dung do người dùng tạo ra”.

Cộng đồng nội dung được “xác định bởi một nhóm người thống nhất trực tuyến xung quanh một đối tượng được quan tâm chung. Các đối tượng có thể là về bất cứ điều gì, ví dụ như: hình ảnh, video, liên kết, chủ đề hoặc vấn đề và thường được tổ chức và phát triển theo cách bao gồm các yếu tố mạng xã hội hoặc làm cho chúng trở thành trung tâm của nội dung”⁽¹¹⁾. YouTube và Flickr là các cộng đồng nội dung phổ biến nhất. YouTube đã trở thành trang web chia sẻ video lớn nhất thế giới.

Tiểu blog (Microblogging) “là việc tiến hành đăng những mẫu nhỏ của nội dung kỹ thuật số – chúng có thể là văn bản, hình ảnh, liên kết, đoạn video ngắn, hoặc các loại hình truyền thông khác – trên Internet”⁽¹²⁾. Twitter và Sina Weibo là đi tiên phong trong lĩnh vực này.

2. Tác động của truyền thông xã hội đến đào tạo và bồi dưỡng báo chí

Nhà báo đa năng là người làm báo có vốn kiến thức toàn diện; kỹ năng nghiệp vụ đa dạng (gồm viết, phỏng vấn, chụp ảnh, quay phim, biên tập, sử dụng công nghệ truyền thông hiện đại); tư duy sáng tạo kết hợp với năng lực nhạy bén: “học đi đôi với hành”; thích nghi với hoạt động quản lý kinh doanh và truyền thông đa phương tiện.

Công nghệ truyền thông xã hội như một công cụ mạnh mẽ để tăng cường vào hoạt động đào tạo báo chí ở Việt Nam. Truyền thông xã hội có thể tác động tích cực trong hoạt động đào tạo và bồi dưỡng báo chí:

Truyền thông xã hội có thể cung cấp động lực cho các phương pháp tiếp cận và hợp tác dựa trên các câu hỏi.

Nó cũng có thể cung cấp một môi trường dưới nhiều hình thức hỗ trợ bằng cách cho phép người học kết nối, tương tác và chia sẻ ý tưởng một cách linh động.

Wiki và các công cụ chỉnh sửa, hợp tác viết có thể có những mở rộng hữu ích để tiếp cận văn bản thông thường. Chúng cho phép chia sẻ và công bố các giả tưởng được sản xuất dựa trên kết quả của các hoạt động học tập, thông tin phản hồi từ đồng nghiệp. Bằng cách xuất bản và trình bày công việc của chúng cho một đối tượng rộng, người học được hưởng lợi từ các cơ hội để thích hợp với những ý tưởng mới và biến đổi sự hiểu biết của họ thông qua sự phản ánh.

SNS và blog là các không gian tương tác xã hội nơi người học có thể lựa chọn để khám phá các khía cạnh của bản sắc riêng của họ, cũng như tham gia vào các thể hiện cá nhân, đối thoại và chia sẻ kiến thức với những người khác.

Podcast là lựa chọn thay thế tuyệt vời cho những bài học và nội dung nghiên cứu được cung cấp cho người học cần hỗ trợ, mở rộng hoặc sửa chữa. Người học có thể tạo ra Podcast của riêng họ để chia sẻ kinh nghiệm học tập với các sinh viên khác từ các trường khác. Giáo viên có thể ghi lại âm thanh Podcast để cung cấp bổ sung và sửa đổi các tài liệu cho sinh viên để tải về và ôn tập tại một thời điểm đó phù hợp nhất với họ. Podcast rất có lợi cho những học viên học qua thính giác và giúp họ trong việc học của họ. Tạo Podcast cho phép sinh viên phát triển một số kỹ năng quan trọng: chẳng hạn như nghiên cứu, viết, trình bày, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, rèn tính tập trung và cải thiện vốn từ vựng của họ.

Twitter có thể được sử dụng trong môi trường học thuật để thúc đẩy sự tương tác về một chủ đề nhất định. Twitter có thể là một nền tảng khả thi cho siêu nhận thức, buộc người dùng phải ngắn gọn và chính xác - một kỹ năng quan trọng trong suy nghĩ rõ ràng và giao tiếp hiệu quả.

Classroom Salon, một công cụ được phát triển bởi Alex Cheek, Ananda Gunawardena và David Kaufer tại Đại học Carnegie Mellon, là một công cụ hợp tác xã hội trực tuyến, có thể được sử dụng cho các bước sau:

Khuyến khích đọc sách. Giáo viên có thể gửi tài liệu và học sinh cần phải đọc và chú thích.

Thực hiện một lớp học đảo ngược. Một lớp học đảo ngược cho phép giáo viên ghi lại trực tiếp bài học của họ, gửi và chia sẻ chúng thông qua Classroom Salon và những ý kiến, các câu hỏi.

Sinh viên có thể gửi bài viết trong khi giáo viên hoặc sinh viên cũng có thể đưa ra các ý kiến để cải thiện bài viết.

Công cụ này đã được sử dụng bởi hơn hàng chục ngàn giáo viên và sinh viên trên toàn thế giới. Classroom Salon cũng có tính năng cho phép giáo viên hướng dẫn theo dõi những phân tích về người học để đánh giá cả sự tham gia của sinh viên và hiệu quả cá nhân.

Open Study là ví dụ về một cộng đồng học tập xã hội trực tuyến, cho phép sinh viên kết nối với các sinh viên khác học tập những điều tương tự cùng một lúc. Các tính năng chính được tập trung vào việc cung cấp sự tương tác cho phép một người sử dụng: (1) biết ai đang trực tuyến; (2) hỏi câu hỏi; (3) tham gia thảo luận; (4) nghiên cứu với nhau; (5) cảm ơn một người sử dụng đã giúp đỡ mình; (6) trò chuyện với những người dùng khác trong thời gian thực.

Công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí ngày nay đã từng bước phá vỡ mô hình đào tạo truyền thống. Nhu cầu của truyền thông xã hội đòi hỏi người được tuyển dụng có kiến thức nền tảng vững chắc đồng thời phải có kỹ năng chuyên sâu trong một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp. Bên cạnh các khóa học đào tạo chuyên sâu về một lĩnh vực truyền thông như báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử..., các khóa đào tạo "kép", kết hợp báo chí truyền thông với một ngành khoa học xã hội khác như xã hội, kinh tế, luật... Do tác động mạnh mẽ của truyền thông xã hội, việc kết hợp giữa đào tạo trong nhà trường và bồi dưỡng nghiệp vụ tại các cơ quan báo chí đóng

vai trò hết sức quan trọng, bởi nó có thể giúp các nhà báo được đào tạo lại, thích ứng với những công nghệ làm báo mới.

Truyền thông xã hội đang phát triển mạnh mẽ từng ngày, từng giờ trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Chính vì vậy, yêu cầu công tác đào tạo nhà báo cần phải cải tiến một cách mạnh mẽ, vừa khoa học, nhưng phải mang tính hệ thống,... để thích ứng với nhu cầu của các phương tiện truyền thông đang trong quá trình đổi mới, từ đó đào tạo ra đội ngũ nhà báo đa năng, chuyên nghiệp, phù hợp với nhu cầu của các phương tiện truyền thông hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Anthony Mayfield, Truyền thông xã hội là gì (iCrossing, 2008)
- (2) Nicole B. Ellison, Cliff Lampe và Charles Steinfield, "Trang web mạng xã hội và xã hội: Xu hướng hiện tại và khả năng trong tương lai", tương tác (tháng 1-tháng 2 năm 2009), tr.6.
- (3) <http://wiki.org/wiki.cgi?WhatIsWiki>.
- (4) Jill Walker Rettberg, blog (Cambridge, Vương quốc Anh, Polity, 2008), tr.9-17.
- (5) <http://dictionary.reference.com/browse/blog>.
- (6) <http://en.wikipedia.org/wiki/Wikipedia>.
- (7) <http://ia600603.us.archive.org/31/items/HowWikipediaWorks/HowWikipediaWorks.pdf>.
- (8) <http://en.wikipedia.org/wiki/Podcast>.
- (9) <http://ilt.msu.edu/vol9num3/emerging/default.html>
- (10) http://en.wikipedia.org/wiki/Internet_forum.
- (11) <http://technologyinprevention.wikispaces.com/Content+Communities>.
- (12) <http://www.educause.edu/library/resources/7-things-you-should-know-about-microblogging>.